

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 3- 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mộng Ngh, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 11, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp 11, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tạ Hồng D, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 11, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn Ch, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp 11, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Mộng Ngh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn C tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc. Chị Ngh xác định chị với anh C không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Ngh xác định trong thời gian chung sống chị và anh C có 01 người con tên Phạm Hải Y sinh ngày 01/01/2009. Hiện cháu Y do anh C đang nuôi dạy. Khi ly hôn chị Ngh tự nguyện giao cháu Y cho anh C nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị Ngh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị Ngh xác định trong thời gian chung sống chị và anh C có nợ bà Tạ Hồng D 20.000.000 đồng, ông Huỳnh Văn Ch 20.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Tại phiên hòa giải ngày 16/3/2022 chị và anh C cùng với ông Ch, bà D đã tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh C xác định về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn như chị Ngh trình bày là đúng, nay anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ngh.

Về con chung: Anh C xác định anh và chị Ngh có 01 người con tên Phạm Hải Y sinh ngày 01/01/2009, hiện cháu Y do anh đang nuôi dạy. Khi ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y, vấn đề cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản: Anh C xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh C xác định có nợ bà D, ông Ch và đã thỏa thuận đúng như chị Ngh trình bày, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2022 và tại phiên hòa giải ngày 16/3/2022 bà Tạ Hồng D trình bày:

Vào tháng 12/2019, chị Ngh và anh C có vay của bà số tiền 20.000.000 đồng. Khi chị Ngh và anh C có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nên bà có yêu cầu Tòa án buộc chị Ngh và anh C có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà. Tại phiên hòa giải ngày 16/3/2022, chị Ngh và anh C đã tự nguyện thỏa thuận chị Ngh có nghĩa vụ trả nợ cho bà D nên bà D rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện tại vụ án này. Nếu sau này chị Ngh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà D thì bà D sẽ khởi kiện chị Ngh thành một vụ kiện dân sự khác.

* Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2022 và tại phiên hòa giải ngày 16/3/2022 ông Huỳnh Văn Ch trình bày:

Vào tháng 12/2019, chị Ngh và anh C có vay của ông số tiền 20.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Khi chị Ngh và anh C có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nên ông có yêu cầu Tòa án buộc chị Ngh và anh C có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông. Tại phiên hòa giải ngày 16/3/2022, chị Ngh và anh C đã tự nguyện thỏa thuận chị Ngh có nghĩa vụ trả nợ cho ông Ch nên ông Ch rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện tại vụ án này. Nếu sau này chị Ngh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ông Ch thì ông Ch sẽ khởi kiện chị Ngh thành một vụ kiện dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Hồng D, ông Huỳnh Văn Ch có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D, ông Ch.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Mộng Ngh và anh Phạm Văn C chung sống với nhau vào năm 2008, anh chị xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa chị Ngh vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh C; được anh C đồng ý. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Mộng Ngh và anh Phạm Văn C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Ngh và anh C có 01 người con tên Phạm Hải Yến sinh ngày 01/01/2009, hiện tại cháu Y do anh C đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Ngh và anh C thỏa thuận giao cháu Y cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Y cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Y; đối với việc cấp dưỡng cho con anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Ngh và anh C xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ: Trong thời gian sống chung chị Ngh và anh C xác định không có người khác nợ chị Ngh, anh C mà chỉ có chị Ngh, anh C nợ bà Tạ Hồng D 20.000.000 đồng, nợ ông Huỳnh Văn Ch 20.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k và tại phiên hòa giải ngày 16/3/2022 chị Ngh và anh C đã thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà D, ông Ch xong và cùng ngày 16/3/2022 bà D, ông Ch có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ nêu trên của chị Ngh và anh C. Xét thấy việc bà D, ông Ch rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ chị Ngh và anh C đã vay là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Mộng Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bà D, ông Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Mộng Ngh và anh Phạm Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hải Yên sinh ngày 01/01/2009 cho anh C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về các vấn đề khác:

Căn cứ vào Điều 217; Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Hồng D, ông Huỳnh Văn Ch.

4. Về án phí:

4.1. Chị Nguyễn Mộng Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014529 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị Ngh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Bà Tạ Hồng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà D 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014767 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngh, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà D, ông Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng